

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 09

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-BYT ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 09;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 09, cụ thể:

1. Danh mục 07 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (*tại Phụ lục I kèm theo*). Các thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu TCT-xxxxx-23 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 23 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (*tại Phụ lục II kèm theo*). Các vị thuốc cổ truyền tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-23 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

4. Cập nhật nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-

BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BYT (để b/c);
- PGS.TS. Lê Văn Truyền – Nguyên Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thế Thịnh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 07 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 09
(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../2023)

1. Công ty đăng ký: Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco - Chi nhánh Hà Nam
(Đ/c: Khu công nghiệp Thanh Liêm, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

1.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco - Chi nhánh Hà Nam
(Đ/c: Khu công nghiệp Thanh Liêm, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Phong tê thấp Bà Giằng	Mã tiền chế 14mg; Đương quy 14mg; Đỗ trọng 14mg; Ngu tât 12mg; Quế chi 8mg; Thương truật 16mg; Độc hoạt 16mg; Thổ phục linh 20mg.	Viên hoàn cứng	30 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 250 viên, 400 viên. Hộp 15 gói x 12 viên.	TCT-00127-23

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao Abipha

(Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao Abipha

(Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
2	Hoàn cứng quy tỳ Abipha	Gói 5g hoàn cứng bao gồm: Đẳng sâm 0,32g; Bạch truật 0,64g; Hoàng kỳ 0,64g; Cam thảo 0,16g; Bạch linh 0,64g; Viễn chí 0,064g; Toan táo nhân 0,64g; Long nhãn 0,64g; Đương quy 0,064g; Mộc hương 0,32g; Đại táo 0,16g.	Hoàn cứng	36 tháng	ĐĐVN V	Hộp 10 gói; 20 gói; 30 gói x 5g.	TCT-00128-23
3	An thần TT	5ml cao lỏng chứa: Toan táo nhân 1,05g; Xuyên khung 0,42g; Cam thảo 0,21g; Tri mẫu 0,42g; Phục linh 0,42g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 60ml; 70ml; 100ml; 125ml. Hộp 10 ống; 15 ống; 20 ống x 5ml; 10ml. Hộp 20 gói x 5ml; 10ml.	TCT-00129-23

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt

(Đ/c: Số 124, đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt

(Đ/c: Lô C9, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính- Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
4	Cốm dưỡng não thông mạch	Gói 3g chứa 2g cao khô hỗn hợp dược liệu được chiết xuất từ 28,8g dược liệu bao gồm: Hoàng kỳ 24g; Xích thực 1,2g; Đào nhân 0,6g; Đương quy 1,2g; Địa long 0,6g; Hồng hoa 0,6g; Xuyên khung 0,6g.	Thuốc cốm	36 tháng	TCCS	Hộp 12 gói; 20 gói; 40 gói x 3g.	TCT- 00130- 23

4. Công ty đăng ký: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa

(Đ/c: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

**4.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược - Công ty cổ phần Dược -
Vật tư Y tế Thanh Hóa (THEPHACO)**

(Đ/c: Lô 4-5-6, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
5	Hoạt huyết Thephaco	Cao khô hỗn hợp dược liệu (Độ ẩm 5%) 139,14mg tương đương vôi: Đương quy 300mg; Sinh địa 300mg; Xuyên khung 60mg; Ngưu tất 140mg; Ích mẫu 140mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 20 viên. Hộp 1 lọ x 100 viên.	TCT- 00131 -23

5. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh

(Đ/c: B19 D6 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)

5.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất - Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh

(Đ/c: Lô B3, cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
6	Thuốc ho bổ phế bảo thanh NS	5ml siro chứa: Xuyên bối mẫu 0,2g; Tỳ bà diệp 0,5g; Sa sâm 0,1g; Phục linh 0,1g; Trần bì 0,1g; Cát cánh 0,4g; Bán hạ 0,1g; Qua lâu 0,2g; Viễn chí 0,1g; Khô hạnh nhân 0,2g; Cam thảo 0,1g; Mạch môn 0,1g; Thiên môn đông 0,05g; Ngũ vị tử 0,05g; Can khương 0,1g; Mỡ muối 0,5g; Tinh dầu Bạc hà 1,1mg.	Siro thuốc	24 tháng	TCCS	Hộp 1 chai thủy tinh/ nắp nhôm x 90ml; 125ml; 200ml; 250ml; 300ml.	TCT-00132-23

6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng

(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng

(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
7	Prunix	Cao đặc hỗn hợp dược liệu 0,4g tương đương với: Đào nhân 0,9g; Xuyên khung 0,9g; Đương quy 0,9g; Hồng hoa 0,9g; Uy linh tiên 0,9g.	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ; 5 vỉ; 6 vỉ; 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên; 60 viên; 90 viên.	TCT-00133-23

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 23 VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC
ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC
05 NĂM - ĐỢT 09

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../.....)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

(Đ/c: Lô số CN-08-2, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

(Đ/c: Lô số CN-08-2, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Sinh địa	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VCT-00410-23
2	Tần giao	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VCT-00411-23

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

(Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

(Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	Bán hạ nam chế gừng	Chế gừng	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00412-23
4	Hoài sơn sao cám	Sao cám	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00413-23

5	Hạnh nhân sao vàng bỏ vỏ	Sao vàng bỏ vỏ	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00414-23
6	Khiêm thực sao vàng	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00415-23
7	Địa long tâm rượu gừng	Tâm rượu gừng	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00416-23
8	Địa du sao cháy tồn tính	Sao cháy tồn tính	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00417-23
9	Hậu phác chích gừng	Chích gừng	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00418-23
10	Mạn kinh tử sao vàng	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00419-23
11	Liên tâm sao qua	Sao qua	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00420-23
12	Thảo quả	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00421-23
13	Thiên ma	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00422-23

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm OPC

(Đ/c: Số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

3.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình

Dương - Nhà máy dược phẩm OPC

(Đ/c: Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
14	Huyền sâm	Thái편	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2 kg; 5 kg.	VCT-00423-23
15	Đỗ trọng chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2 kg; 5 kg.	VCT-00424-23

16	Thương truyệt sao qua	Sao qua	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2 kg; 5 kg.	VCT- 00425-23
----	-----------------------------	---------	-------------	------	---	------------------

4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma

(Đ/c: Số 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma

(Đ/c: Số 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
17	Xạ tiên tử	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT- 00426-23
18	Câu kỷ tử	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g, 50g, 100g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg	VCT- 00427-23
19	Mạch môn	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g, 50g, 100g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg	VCT- 00428-23
20	Mộc huang	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g, 50g, 100g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg	VCT- 00429-23
21	Thiên môn đông	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT- 00430-23
22	Phục Thần	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT- 00431-23

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần đông Y Dược Thăng Long

(Đ/c: Lô CN 6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần đông Y Dược Thăng Long

(Đ/c: Lô CN 6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
23	Bạch thược chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg.	VCT- 00432-23